

Số: 51/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm số: 29/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (H); Địa chỉ: B B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh K1.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thành V – Chuyên viên KHCN.

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1979 và ông Vũ Văn K, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Hẻm N, thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Đỗ Thị L và ông Vũ Văn K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P (H) tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2026 là: **1.090.264.947** đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, hai trăm mười tư nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: tiền gốc: 850.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là: 87.356.076 đồng, tiền lãi quá hạn là: 152.908.871 đồng. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/7/2026.

Lãi suất phát sinh: Bà Đỗ Thị L và ông Vũ Văn K còn phải trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/6/2026 theo mức lãi suất đã thoả thuận đã ký kết giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp khi đến thời hạn trả nợ, bà Đỗ Thị L và ông Vũ Văn K không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 14630/23MN/HĐBĐ ký ngày 31/7/2023 là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 22, diện tích đất 20137,7m², địa chỉ thửa đất tại thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ CH02966 do UBND thành phố K cấp ngày 07/6/2018 (Nay thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) và tài sản trên đất.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 22, diện tích đất 13880,1m², địa chỉ thửa đất tại thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ CS03053 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 15/11/2018 (Nay thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) và tài sản trên đất.

Trường hợp phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết giữa bà L, ông K và Ngân hàng TMCP P (H).

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đỗ Thị L, ông Vũ Văn K phải chịu 19.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc. Ngân hàng đã nộp tạm ứng do đó bà L, ông K phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 19.400.000 đồng (*Mười chín triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đỗ Thị L và ông Vũ Văn K phải chịu số tiền 22.353.974 đồng (*Hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 20.909.366 đồng (*Hai mươi triệu, chín trăm linh chín nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000445 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7-QN;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình